

MỘT SỐ THÁCH THỨC TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Lương Khánh Lương¹, Trương Vĩnh Bình²

Tóm tắt. Đứng trước các yêu cầu hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, chương trình liên kết đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học đang là một trong những xu thế tất yếu, là hướng đi chính được các cơ sở giáo dục lựa chọn. Tuy nhiên, trong công tác xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình liên kết, các trường gặp không ít những trở ngại, thách thức lớn. Đó là sự hạn chế trong nguồn ứng viên thuộc nhóm ngành quản lý giáo dục, năng lực ngoại ngữ của học viên, thay đổi về chính sách của chính phủ và đối tác hay chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật đạt chuẩn quốc tế... Trong bài viết này, tác giả sẽ đi sâu phân tích, nhận diện cũng như chia sẻ một số cách tiếp cận để các cơ sở đào tạo tháo gỡ và lựa chọn hướng đi cho phù hợp đảm bảo nâng cao chất lượng, tính bền vững của các chương trình liên kết đào tạo quốc tế.

Từ khóa: Liên kết đào tạo quốc tế, rào cản, phát triển.

1. Đặt vấn đề

Hội nhập quốc tế là một xu thế khách quan, diễn ra dưới nhiều hình thức và trên nhiều lĩnh vực khác nhau, tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực đời sống của từng quốc gia. Thực tiễn cho thấy, không một quốc gia nào có thể “đứng một mình” trên con đường phát triển. Ngày nay, hội nhập quốc tế được xem như là phương tiện để các quốc gia phát triển chính mình và góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng trong một “thế giới phẳng”. Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” nhằm khai thác tối đa các nguồn lực bên ngoài để phục vụ phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm sắp tới.

Để quan điểm “giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam” của Đảng trở thành hiện thực trong thời đại quốc tế hóa, Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã xem hội nhập quốc tế là một trong 09 nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Nội dung tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cũng được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định là nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Ngày nhận bài: 10/05/2018. Ngày nhận đăng: 10/08/2018.

¹Phòng Hợp tác quốc tế, Học viện Quản lý giáo dục;
e-mail: khanhluong1407@gmail.com.

²Phòng Đào tạo, Học viện Quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục;
e-mail: binhtv@gmail.com.

và Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021. Kế hoạch hành động nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm: Đàm phán, ký kết các hiệp định, thỏa thuận với nước ngoài về hợp tác giáo dục, công nhận văn bằng, tín chỉ tạo cơ sở pháp lý để các cơ sở giáo dục hợp tác với nước ngoài; Các cơ sở giáo dục đại học chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển các chương trình hợp tác trao đổi sinh viên với các trường đại học nước ngoài, thực hiện hợp tác nghiên cứu, liên kết đào tạo, công nhận tín chỉ, đồng cấp bằng với các trường đại học có uy tín trên thế giới, quốc tế hóa các chương trình đào tạo trình độ đại học; Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn, tiêu chí và phương pháp tiếp cận chung của khu vực và quốc tế trong, quá trình xây dựng, cập nhật chương trình và triển khai đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học; Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục. Trong đó, tiếp tục thực hiện phân cấp, trao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục để nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động hợp tác quốc tế.

Trong bối cảnh đó, xuất phát từ nhu cầu đào tạo và phát triển của Học viện Quản lý giáo dục, được sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện đã triển khai xây dựng thành công Đề án liên kết đào tạo trình độ Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục với Đại học Tây Nam - Trung Quốc. Mục đích của chương trình nhằm đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, trao đổi học thuật, khoa học và công nghệ giữa giảng viên, chuyên gia hai phía, đáp ứng nhu cầu học tập của học viên, tạo nguồn nhân lực có trình độ đạt chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội về năng lực ngoại ngữ trong ngành giáo dục. Trong quá trình phối hợp đào tạo, ngoài việc tiếp thu các phương pháp đào tạo hiện đại, tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên Việt Nam, các giảng viên hai bên còn có cơ hội tiếp xúc, trao đổi ý tưởng chuyên môn để hình thành các chương trình nghiên cứu chung, góp phần tạo ra một không gian trao đổi học thuật đa dạng, sáng tạo. Bên cạnh đó, việc triển khai Chương trình liên kết đào tạo là động lực giúp Học viện Quản lý giáo dục nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới chương trình đào tạo; hiện đại hóa nguồn giáo trình, tài liệu tham khảo; nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; tiếp thu những kinh nghiệm quản trị đại học tiên tiến... Từ đó, không ngừng khẳng định vị thế và danh tiếng của Học viện Quản lý giáo dục và Đại học Tây Nam ở tầm quốc gia, khu vực và quốc tế. Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm học với tổng số 15 môn học (tương đương 43 đơn vị học trình). Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình đào tạo Thạc sỹ Giáo dục học của Học viện Giáo dục trực thuộc Đại học Tây Nam, có điều chỉnh, bổ sung một số môn học cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại Việt Nam. Kết thúc chương trình học, học viên phải hoàn thành và bảo vệ luận văn thạc sỹ trước hội đồng chấm luận văn. Ngôn ngữ giảng dạy của giảng viên, bài thi, bài tiểu luận và luận văn thạc sỹ của các học viên được viết bằng tiếng Trung trong khuôn khổ Chương trình liên kết.

Chương trình liên kết đào tạo chịu sự quản lý trực tiếp về mặt hành chính của Học viện Quản lý giáo dục thông qua Ban Điều hành chương trình liên kết, trong đó quy định rõ trách nhiệm: Quyết nghị các chủ trương về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành nghề đào tạo phù hợp với quy hoạch chung của Học viện Quản lý giáo dục; quyết nghị về Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Chương trình liên kết đào tạo hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế trình Lãnh đạo của hai bên liên kết phê duyệt; quản lý, điều hành hiệu quả các nguồn lực của chương trình; ban hành và bãi bỏ các nội quy, quy định trong nội bộ chương trình phù hợp với quy định chung của Học viện Quản lý giáo dục, đảm bảo việc điều hành, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Chương trình theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo quyền lợi người học theo các quy định hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật theo quy định của Nhà nước; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý tài chính, tài sản. Căn cứ vào quy hoạch và kế hoạch phát triển của Chương trình liên kết, Chủ tịch chịu trách nhiệm xem xét, quyết định phê duyệt các thủ tục sử dụng tài sản, trang thiết bị, máy móc phục vụ Chương trình.

Chương trình liên kết đào tạo trình độ thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục giữa Học viện Quản lý giáo dục và Đại học Tây Nam - Trung Quốc đã thành công trong việc tuyển sinh, đào tạo các Khóa 1 và 2 với tổng số học viên lần lượt là 23 và 20 học viên. Tổng số 43 học viên thạc sỹ đã bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ và được Đại học Tây Nam cấp Bằng Thạc sỹ Quản lý giáo dục. Hiện tại, Chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép gia hạn chương trình và tiếp tục triển khai tuyển sinh học viên Khóa 3.

Là đơn vị được giao trọng trách xây dựng và phát triển các dự án, chương trình liên kết đào tạo uy tín tại Việt Nam, trong quá trình thực hiện, Phòng Hợp tác quốc tế cũng gặp phải không ít những thách thức trong việc xây dựng và nhằm nâng cao chất lượng liên kết đào tạo mà vẫn đảm bảo tăng cường được hiệu quả quản lý các chương trình liên kết đào tạo quốc tế trong xu hướng quốc tế hóa và cạnh tranh mở rộng như hiện nay.

2. Nội dung một số thách thức trong triển khai xây dựng và tổ chức các chương trình liên kết đào tạo quốc tế

Quan điểm về chất lượng chương trình liên kết đào tạo hay chương trình liên kết hiệu quả có thể khác nhau tùy theo mỗi trường hay cơ sở đào tạo, tuy nhiên, một chương trình liên kết hiệu quả là chương trình thành công trong truyền thụ kiến thức và kỹ năng cho sinh viên hay học viên, có nguồn đầu tạo sinh viên/học viên ổn định và ngày càng tăng, có khả năng tự chủ về tài chính và được người học đánh giá cao sau khi hoàn thành chương trình. Mặc dù có nhiều nỗ lực trong xây dựng, phát triển và quản lý chương trình, song vẫn còn nhiều thách thức và cán bộ quản lý chương trình phải đối mặt hàng năm như các vấn đề sau đây.

2.1. Sự hạn chế nguồn ứng viên đầu vào khối ngành quản lý giáo dục

Mặc dù Học viện Quản lý giáo dục là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu trong cả nước về lĩnh vực giáo dục và quản lý giáo dục, có bề dày kinh nghiệm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục ở tất cả các cấp độ, tuy nhiên, chỉ tiêu và số lượng tuyển sinh đại học chưa được nhiều nên khả năng “tạo nguồn” đầu vào cho chương trình thạc sỹ chưa thực sự được như mong muốn.

Mặt khác, khối ngành quản lý giáo dục từ trước đến nay theo nhu cầu của nền kinh tế chưa thực sự phải là một ngành “hot” có sức hút với người học nên nói chung nguồn ứng viên có số lượng tương đối ít hơn so với nguồn sinh viên, học viên của các khối ngành khác như kinh tế, tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, xã hội... Bên cạnh đó, một nguồn ứng viên đầu vào khác đó là các giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý của các cơ sở đại học có nhu cầu học tập nâng cao trình độ, phục vụ công tác quản lý. Tuy nhiên, đại đa số đều chọn phương án “an toàn” hơn là thi tuyển sinh và theo học chương trình thạc sỹ trong nước.

Đặc điểm hết sức quan trọng nữa của sinh viên Học viện Quản lý giáo dục, đại đa số các em xuất thân từ khu vực nông thôn, miền núi với mức thu nhập kinh tế gia đình khá thấp và khả năng ngoại ngữ, cụ thể là trình độ tiếng Anh và tiếng Trung còn nhiều hạn chế. Ngay cả đối tượng ứng viên là các giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đang công tác thì mặt bằng chung kinh tế cũng như trình độ ngoại ngữ so với các cán bộ quản lý thuộc khối ngành khác cũng thấp hơn. Trong khi đó, hầu hết các chương trình liên kết đào tạo quốc tế đều đòi hỏi người học phải có trình độ ngoại ngữ nhất định theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hoạt động dựa trên nguồn ngân sách thu từ học phí của người học đóng. Do đó, cơ hội để tham gia chương trình cũng như điều kiện phục vụ cho việc theo học của sinh viên, học viên bị thu hẹp, không đảm bảo được chất lượng đào tạo đạt chuẩn quốc tế. Có thể khẳng định, đây là một thách thức tương đối lớn trong công tác xây dựng và tuyển sinh các chương trình liên kết đào tạo quốc tế hiện nay tại Học viện Quản lý giáo dục.

2.2. Xu thế chọn ngành học trong các chương trình liên kết đào tạo quốc tế hiện nay của sinh viên Việt Nam

Xu thế hội nhập quốc tế trong các năm gần đây ảnh hưởng rất lớn đến việc chọn ngành học của sinh viên, học viên Việt Nam nói chung và học viên tham gia các chương trình liên kết đào tạo quốc tế nói riêng. Trong 5 năm trở lại đây (2010-2015), theo số liệu thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì nhóm ngành kinh doanh luôn là sự lựa chọn hàng đầu trong đó cả nước có đến 90 trường đại học có tuyển sinh một/nhiều ngành thuộc nhóm ngành này (quản trị kinh doanh, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, quản trị khách sạn, quản trị nhà hàng, dịch vụ ăn uống, marketing, bất động sản, kinh doanh quốc tế, kinh doanh thương mại, thương mại điện tử). Trong năm 2017, những ngành có nhiều khả năng tự khởi nghiệp như quản trị kinh doanh, luật, ngôn ngữ, công nghệ thông tin... vẫn là những ngành học được nhiều thí sinh đăng kí.

Như vậy, có thể thấy trong bối cảnh hiện nay, liên kết đào tạo quốc tế trong nhóm ngành quản lý giáo dục gặp không ít thách thức cạnh tranh vì là một trong số ít các nhóm ngành rất kén người học và xu thế tỷ lệ học viên theo học là rất thấp.

2.3. Năng lực ngoại ngữ

Đối với sinh viên và học viên tham gia các chương trình liên kết đào tạo quốc tế, khả năng ngoại ngữ chính là yếu tố quyết định đến sự thành công. Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình liên kết phải được giảng dạy bằng ngoại ngữ, học viên phải đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác theo quy định của từng chương trình để được công nhận trúng tuyển và theo học chương trình. Cụ thể trong Chương trình đào tạo liên kết quốc tế trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục giữa Học viện Quản lý giáo dục và Đại học Tây Nam - Trung Quốc, ngôn ngữ của chương trình là tiếng Trung. Đây là ngôn ngữ không phải là phổ thông hiện nay ở Việt Nam, được đánh giá là khá khó đối với không chỉ học viên Việt Nam mà với sinh viên quốc tế. Theo học chương trình liên kết giảng dạy bằng tiếng Anh đã là một thách thức không hề nhỏ. Tham gia chương trình liên kết giảng dạy bằng tiếng Trung, công nhận đầu vào, đáp ứng đầy đủ điều kiện về ngoại ngữ để bảo vệ luận văn, công nhận văn bằng là một bài toán hóc búa không chỉ với đối tượng học viên mà còn cả những người đang thực hiện công tác quản lý đào tạo, quản lý chương trình liên kết tại Học viện Quản lý giáo dục.

Bên cạnh đó, như chúng ta đã biết, tiếng Việt là một ngôn ngữ mang tính dân tộc khá mạnh, không chỉ được sử dụng trong đời sống hàng ngày, mà hiện nay vẫn còn là ngôn ngữ chính thức trong tất cả các lĩnh vực như hành chính, văn hóa, chính trị và giáo dục ở các cấp. Sinh viên hầu như chỉ dùng ngoại ngữ ở trên lớp, còn trong công việc, đời sống xã hội hàng ngày, các em có xu hướng sử dụng tiếng Việt.

Từ những kinh nghiệm thực tiễn làm việc trong môi trường quốc tế, để cải thiện tình trạng này, với vai trò là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực liên kết đào tạo quốc tế, trước hết chúng ta nên đầu tư chú trọng hơn nữa đối với việc đào tạo ngoại ngữ cho sinh viên, học viên trước khi tham gia các chương trình liên kết, đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa mang tính chất quốc tế như thành lập các câu lạc bộ ngoại ngữ, các cuộc thi về ngoại ngữ, xem xét nâng cao tỷ lệ giảng viên bản ngữ tham gia giảng dạy trong chương trình liên kết...

2.4. Bị động trước những thay đổi trong chính sách của trường đối tác hoặc chính phủ quốc gia liên kết và thay đổi trong nước

Các chương trình đào tạo liên kết thông thường gặp phải những thay đổi trong chính sách của trường đối tác hay của chính phủ liên bang, chính phủ quốc gia liên quan đến quy định về thời gian học (tăng thời gian học ở nước ngoài), yêu cầu về trình độ ngoại ngữ đối với học viên, mức học phí, học bổng... Đây là những yếu tố cốt lõi ảnh hưởng lớn đến sức thu hút sinh viên, học viên tham

gia các chương trình liên kết. Điều đó dẫn đến một hệ lụy nhãn tiền là sự bị động của nhà trường trong việc tuyển sinh, nâng cao chất lượng chương trình liên kết, tổ chức và quản lý các chương trình liên kết và đảm bảo tính bền vững lâu dài trong mối quan hệ với trường đối tác.

Thay đổi về các chính sách của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các chương trình liên kết: thủ tục trình đề án để xét duyệt cấp giấy phép hoạt động cho chương trình ngày càng chặt chẽ, đòi hỏi hồ sơ đề án phải chuẩn bị đầy đủ và tỷ mỉ hơn, công đoạn xây dựng và chuẩn bị các tài liệu kí kết giữa các bên tham gia chương trình liên kết phải mất nhiều thời gian chuẩn bị. Bên cạnh đó một bộ hồ sơ đề án liên kết trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phải được chuyển đến xin ý kiến của nhiều Vụ/Cục chức năng trực thuộc bộ nên mất khá nhiều thời gian và công sức để tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung. Ngoài ra, những điều chỉnh gần đây trong chính sách công nhận bằng tốt nghiệp của các chương trình liên kết, cụ thể là yêu cầu năng lực ngoại ngữ học viên sau khi tốt nghiệp phải đạt trình độ cao hơn trước đây là một thách thức không hề nhỏ cho cả các đơn vị xây dựng, triển khai chương trình liên kết đào tạo lẫn đối tượng sinh viên, học viên.

Cuối cùng là một số thay đổi trong chỉ tiêu tuyển sinh đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho một số trường đào tạo về quản lý giáo dục trong đó có Học viện Quản lý giáo dục ngày càng ít đi, dẫn đến nguồn đầu vào cho các chương trình thạc sĩ liên kết bị ảnh hưởng đáng kể.

2.5. Hạn chế về cơ sở vật chất kỹ thuật đạt chuẩn quốc tế

2.5.1. Hệ thống thư viện và mạng lưới internet, kho học liệu mở

Thư viện là một trong những điều kiện về cơ sở vật chất không thể thiếu trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Nhưng trong bối cảnh thực tế hiện nay đây còn là một điểm yếu của các trường đại học tại Việt Nam, đặc biệt là đối với các chương trình liên kết đào tạo quốc tế. Xây dựng được một hệ thống thư viện cho các chương trình liên kết quốc tế, đáp ứng được yêu cầu của các đối tác nước ngoài là một vấn đề đặt ra đối với tất cả các cơ sở giáo dục. Một thách thức khác để cung cấp tài liệu học tập và nghiên cứu cho sinh viên và học viên là khai thác tối đa khả năng của internet (thư viện điện tử). So với các nước tiên tiến trong khu vực và quốc gia trên thế giới, sinh viên Việt Nam còn nhiều hạn chế trong công việc khai thác và vận dụng các ưu việt của hệ thống internet trong học tập còn một phần cũng xuất phát từ sự thiếu thốn trong trang thiết bị hay từ chính những nhận thức sai lệch về internet dẫn đến việc áp dụng chưa hiệu quả và không đúng mục đích.

Trong quá trình học tập và nghiên cứu của học viên trong khuôn khổ chương trình liên kết đào tạo thạc sĩ với Đại học Tây Nam - Trung Quốc, học viên gặp rất nhiều khó khăn và hạn chế trong việc tiếp cận với nguồn học liệu bằng cả tiếng Trung và tiếng Việt về đất nước học và hệ thống giáo dục, quản lý giáo dục của Trung Quốc do thư viện của Học viện Quản lý giáo dục chưa có nhiều sách, tài liệu tham khảo, chuyên khảo bằng tiếng Trung hay được dịch sang tiếng Việt. Hệ thống và chất lượng đường truyền internet tại các phòng học của Học viện chưa được ổn định, tốc độ chậm và thường xuyên bị ngắt quãng ảnh hưởng đến chất lượng truy cập và khai thác thông tin.

2.5.2. Nghiên cứu thực tế cơ sở giáo dục

Một điểm khác biệt đáng quan tâm giữa các chương trình liên kết đào tạo quốc tế so với các chương trình đào tạo truyền thống là tính thực tiễn mà hiện nay cũng là một trong những thách thức của không ít các cơ sở giáo dục có hoạt động liên kết đào tạo quốc tế. Chương trình được giảng dạy tại Việt Nam, tuy nhiên khi tiếp cận một hệ thống giáo dục và tư duy quản lý giáo dục của một quốc gia khác, không có gì hiệu quả hơn khi học viên của chương trình liên kết đào tạo được trực tiếp sang học tập chuyên đề và thực tế tại các cơ sở giáo dục đào tạo của nước đối tác. Điều này sẽ tạo cơ hội cho học viên được cảm nhận, đánh giá, hệ thống kiến thức, học hỏi kinh nghiệm và vận dụng tốt nhất vào điều kiện, thực tế tại Việt Nam. Tuy nhiên, khó khăn đặt ra là khả năng chi trả kinh phí cho các chuyến khảo sát thực tế, số lượng học viên có nguyện vọng, đăng

kí thực tế không nhiều, thủ tục xuất nhập cảnh, sắp xếp thời gian và công việc của các học viên... Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng của các chương trình liên kết đào tạo.

3. Kết luận

Trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, quá trình quốc tế hóa giáo dục đại học (internationalization of higher education) đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học cần tăng cường hợp tác quốc tế mà cụ thể là xây dựng và triển khai các chương trình liên kết đào tạo quốc tế nhằm chuyển giao và trao đổi học thuật, kỹ năng quản lý, hình thành năng lực làm việc trong bối cảnh đa văn hóa, đa ngôn ngữ, đa công nghệ của người học. Liên kết đào tạo là xu thế tất yếu nhằm tạo ra cơ hội học tập trong môi trường quốc tế và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần hiện đại hóa nền giáo dục đại học của Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng và tổ chức các chương trình liên kết đào tạo, các cơ sở giáo dục nói chung và Học viện Quản lý giáo dục nói riêng gặp không ít những khó khăn thách thức. Nhằm tăng số lượng các chương trình liên kết đào tạo vừa đảm bảo chất lượng đào tạo đạt tiêu chuẩn quốc tế và hiệu quả trong quản lý chương trình phát triển bền vững, đảm bảo tính tự chủ, Học viện Quản lý giáo dục sẽ phải nhìn nhận và đánh giá chính xác những tiềm năng cũng như dự báo được những thách thức để đề ra biện pháp, xây dựng chính sách và chiến lược phù hợp để tự tháo gỡ cũng như khuyến nghị đơn vị chủ quản là Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế tạo điều kiện và thúc đẩy hoạt động liên kết đào tạo tại đơn vị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Quốc Bảo (1998), *Quản lý giáo dục tiếp cận một số vấn đề lý luận từ lời khuyên và góc nhìn thực tiễn*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Minh Đạo (1996), *Cơ sở khoa học quản lý*. NXB giáo dục, Hà Nội.
- [3] Phạm Minh Hạc (2002), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Bùi Minh Hiền, Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2006), *Quản lý giáo dục*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Ronel Heyns (2001), *Quality Management Systems for Education and Training Providers*. Guideline documents under Decision No SAQA0837/01.
- [6] Michaela Martin, Shreya Parikh (2012), *Quality Management in Higher Education: Development and Drivers*. Results from an International Survey, UNESCO & IIEP & International Association of Universities.

ABSTRACT

Some challenges facing the development and management of international joint-training programs

In the context of international integration in education and training, joint-training programs at higher education institutions is one of vital trends and major solutions selected. Nevertheless, during the process of development, management and implementation of these joint-training programs, institutions face countless barriers and challenges such as limitation in the number of learner candidates in terms of education management discipline, foreign language competence, changes in either government or partner institutions' policies and international standard facility requirements... In this paper, the authors analyze, identify and share some approaches so as for institutions to remove barriers and select the suitable direction to improve the quality and sustainability of international joint-training programs.

Keywords: *International joint-training programs, development.*